TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2026/HSST
Ngày 12 – 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Lâm.

Bà Hoàng Thị Kim.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khánh là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân khu vực 10 – TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – TH tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 - TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 04 năm 2026 đối với bị cáo:

Lò Văn O; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13/3/1979, tại tỉnh TH; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Làng C, xã MS, tỉnh TH; Số căn cước công dân: 038079012109, cấp ngày 21 tháng 9 năm 2022; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Lò Văn T; Sinh năm 1955; Họ và tên mẹ: Lò Thị K; Sinh năm 1956; Vợ: Lê Thị V; Sinh năm 1982; Con: Có 01 con, sinh năm 2021; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt phiên tòa.

Người bị hại: Chị Lê Thị V, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Làng C, xã MS, tỉnh TH. (Có mặt).

Những người làm chứng:

1. Anh Hà Văn T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Làng C, xã MS, tỉnh TH. (Có mặt).
2. Chị Phạm Thị D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Làng C, xã MS, tỉnh TH. (Có mặt).
3. Anh Hà Văn D, sinh năm 1985. Địa chỉ: Làng C, xã MS, tỉnh TH. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 07/11/2025, Lò Văn O, sinh năm 1979, trú tại Làng C, xã MS, tỉnh TH sau khi ăn cơm uống rượu ở nhà xong thì xảy ra mâu thuẩn, cãi nhau với vợ là chị Lê Thị V. Thấy O to tiếng, quát tháo, chị V sợ nên đã bế con đi sang nhà Hà Văn T hàng xóm gần đó để tránh mặt. O nhìn thấy chị V bỏ đi thì gọi quay lại nhưng chị V không quay lại, nên O đi vào nhà lấy con dao (loại dao đầu nhọn, lưỡi và cán dao bằng kim loại, tổng chiều dài con dao là 16,2 cm) bỏ vào túi quần rồi đi theo chị V. Lúc này, anh T thấy chị V đến nhà mình thì hỏi, chị V nói chồng say rượu định đánh em. Sau đó, thấy O đi đến anh T hỏi sao nhà bay cứ say rượu rồi cãi nhau, đánh nhau thế, O nói "Mấy hôm nay nó (ý nói chị V) không ngủ với em rồi". Nghe vậy, chị V bế con đi ra ngách bên trái nhà anh T nhằm trốn O. Nhìn thấy chị V bỏ đi O đuổi theo bảo chị V về, nhưng chị V không về, nên O dùng dao đâm 01 cái trúng vào vùng ngực bên phải của chị V. Xong O dùng con dao tự cứa vào cổ mình tự sát. Thấy vậy anh T lao vào can ngăn thì con dao rơi xuống đất. Sau đó anh T đưa O về nhà và gọi người thân đến đưa chị V đi cấp cứu, đồng thời báo tin cho Tổ bảo vệ an ninh trật tự làng đến giải quyết. Khi anh T đưa O về nhà, O tiếp tục lấy con dao liềm định tự sát, nhưng được mọi người đến can ngăn. Hậu quả: Lò Văn O và chị Lê Thị V bị thương được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa NL.

Tại bản Kết luận giám định số 9000/KL-KTHS ngày 9/12/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

“2.1. ... xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể chị Lê Thị V tại thời điểm giám định là: 05% (Năm phần trăm).

2.2. Cơ chế hình thành thương tích “Tổn thương tại vùng ngực, vú phải của chị Lê Thị V do vật sắc nhọn gây ra".

Tại bản kết luận giám định số 4455/KL-KTHS ngày 21/11/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH, kết luận.

“01 con dao gửi giám định:

- Phần lưỡi dao: Có ADN của Lò Văn O và Lê Thị V.

- Phần cán dao: Có ADN người, nồng độ ADN thấp nên không xác định được kiểu gen"

Tại bản Kết luận giám định số 4457/KL-KTHS ngày 21/11/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH, kết luận, (bút lục: 113)

“01(Một) vật dài 16,2 cm gửi giám định không thuộc các danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

Đối với thương tích của Lò Văn O do tự mình gây ra, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 con dao bằng kim loại, có tổng chiều dài 16,2cm, mũi dao nhọn, cán dao dài 7,3cm, lưỡi dao dài 8,9cm là vật chứng liên quan đến vụ án, chuyển đến Kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 TH để xét xử và thi hành án theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều trị thương tích của chị Lê Thị V, Lò Văn O đã tích cực chăm sóc, thanh toán các khoản chi phí điều trị đều là tải sản chung của vợ chồng, do đó chị V không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 68 ngày 24/03/2026. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 TH truy tố Lò Văn O về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lò Văn O mức án từ 07 tháng đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 đến 20 tháng.

Quá trình điều trị, bị cáo đã thanh toán mọi chi phí bằng tài sản chung của vợ chồng. Chị Lê Thị V không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án và buộc bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa người bị hại trình bày phù hợp lời khai của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa người làm chứng trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo và người bị hại, phù hợp với nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và ban hành các văn bản, quyết định tố tụng đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo:

Lời khai của bị cáo Lò Văn O tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 07/11/2025, sau khi uống rượu tại nhà, do mâu thuẫn gia đình, bị cáo Lò Văn O đã dùng một con dao nhọn bằng kim loại (dài 16,2 cm) đâm vào vùng ngực chị Lê Thị V (là vợ bị cáo). Hậu quả làm chị V bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 05%. Mặc dù tỷ lệ thương tích dưới 11%, nhưng bị cáo đã sử dụng con dao nhọn là hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi. Do đó, hành vi của bị cáo Lò Văn O đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người thân trong gia đình, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi khi có biểu hiện say rượu, thiếu kiềm chế bản thân. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội không nhằm mục đích tước đoạt mạng sống của chị V và sau khi gây án đã tự gây thương tích cho bản thân, thể hiện sự quẫn bách và hối lỗi nhất thời.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã tích cực chăm sóc, thanh toán chi phí điều trị cho người bị hại. Người bị hại là chị Lê Thị V cũng không yêu cầu bồi thường. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện chi trả các khoản chi phí điều trị cho chị V từ tài sản chung của vợ chồng. Tại phiên tòa, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng: Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 16,2cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn O phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn O 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/05/2026.

Giao bị cáo Lò Văn O cho Ủy ban nhân dân xã MS, tỉnh TH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại:

Bị cáo Lò Văn O đã tự nguyện bồi thường các khoản chi phí điều trị và chăm sóc sức khỏe cho chị Lê Thị V bằng tài sản chung của chị V và bị cáo. Chị Lê Thị V không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại, tổng chiều dài 16,2cm, mũi dao nhọn, cán dao dài 7,3cm, lưỡi dao dài 8,9cm, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/03/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh TH và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – TH.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Văn O phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/5/2026.

Nơi nhận :
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- TAND tỉnh TH;
- VKSND khu vực 10-TH;
- Cơ quan THADS, tỉnh TH;
- UBND xã MS, tỉnh TH;
- CQCSĐT CA tỉnh TH (Phòng PC02);
- CQTHAHS CA tỉnh TH (Phòng PC10);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**